

* 生词表 *

Test 30 (Dictation Test on 04/20/2020)

Students will need to write the simplified characters AND pinyin correctly.

简体	繁體	拼音	英文
走廊		zǒu láng	hallway
到处	到處	dào chù	everywhere
社区	社區	shè qū	community
逛街		guàng jiē	shopping
漫画	漫畫	màn huà	comic
上网	上網	shàng wǎng	to go online
旅游	旅遊	lǚ yóu	to travel
吵闹	吵鬧	chǎo nào	noisy
联系	聯繫	lián xì	to contact
邀请	邀請	yāo qǐng	to invite
庆祝	慶祝	qìng zhù	to celebrate

精彩		jīng cǎi	exciting
----	--	----------	----------

挑战词(challenge words)

分析		fēn xī	to analyze
信息		xìn xī	information; news; message